**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN B**
**TỈNH QUẢNG BÌNH**
Số: 182 /2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bố Trạch, ngày 05 tháng 12 năm 2017.

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 247/2017/TLST/HNGĐ ngày 09/11/2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1971.

Nơi c- trú: Thôn N, xã Nh, huyện B, tỉnh Q;

Bị đơn: Chị **Tr- ơng Thị D**,sinh năm 1972.

Nơi c- trú: Thôn N, xã Nh, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành đ- ợc lập ngày 27 tháng 11 năm 2017, về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 247/2017/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành đ- ợc lập ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Tr- ơng Thị D;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

* Về con chung: Anh T và chị D đều thừa nhận có ba con chung là Phạm Văn Tr, sinh ngày 13/3/1992; Phạm Thị H, sing ngày 19/3/1995 và Phạm Văn H, sinh ngày 24/10/1997, hiện nay các con đã tr- ởng thành, anh T và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung, nên không xét.

* Về tài sản chung và công nợ: Chị D và anh T thỏa thuận thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*Về án phí: □p dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của □y ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, án phí vụ kiện ly hôn 150.000đ(Một trăm năm m- ơi ngàn đồng) anh T thỏa thuận nộp, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002650 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Q. Anh T đ- ợc nhận lại 150.000đ(Một trăm năm m- ơi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**:
-Tòa án N.D tỉnh Q;
-VKS huyệnB (2 bản);
- Anh Phạm Văn T;
-Chị Tr- ơng Thị D;
- Chi cục T.H.A DS B;
-UBND xã Nh(Để biết);
- L- u hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Nguyễn Thanh Vân**